

Dân tộc học**NƯỚC NGOÀI**

CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC, BẢN SẮC DÂN TỘC VÀ TÀI NGUYÊN RỪNG Ở TRUNG QUỐC VÀ THÁI LAN^(*)

JANET STURGEON

Quá trình xây dựng nhà nước ở nhiều quốc gia trên thế giới bao gồm các chính sách đối với vùng sâu vùng xa, những cánh rừng ở biên giới, và những cộng đồng dân cư sống phụ thuộc vào rừng. Đây thường là những dân tộc thiểu số, và với tập quán du canh, họ đã nhiều lần xung đột với chính quyền về những vấn đề như lãnh thổ, tài nguyên và phương thức sử dụng đất. Nghiên cứu của tôi tập trung vào người Akha, một nhóm dân tộc sống trên vùng đồi núi. Họ có nguồn gốc từ Trung Quốc và ngày nay phân bố ở khắp các vùng núi Đông Nam Á. Nghiên cứu này so sánh tộc người Akha ở Trung Quốc và Thái Lan để tìm hiểu xem tiếp cận của nhóm người này đối với các nguồn tài nguyên, quản lý đất đai và còn giữ lại như thế nào kể từ những năm 1930, trước những đổi thay lớn lao trong nền kinh tế, chính trị và cấu trúc nhà nước. Ở Trung Quốc, người Akha được xếp vào một nhóm lớn hơn là Hani, một trong 56 nhóm dân tộc thiểu số được chính thức công nhận. Người Hani ở Xishuangbana tự gọi mình là Akha - cái tên cũng được sử dụng ở Thái Lan. Tên Akha ở đây dùng để chỉ cả hai nhóm.

Với cuộc cách mạng ở Trung Quốc năm 1949, tất cả mọi người dân nghiêm nhiên trở thành cư dân của nước Trung Hoa mới. Trong những năm 1950, Chính phủ đã cử các đội đi xác định tất cả các nhóm thiểu số, hay như họ vẫn gọi là các dân tộc thiểu số, và phương thức sản xuất là tiêu chí để

phân loại các nhóm. Chính phủ đã phác thảo một kế hoạch đối với mỗi dân tộc thiểu số, với mục đích biến các phương thức sản xuất của các dân tộc này thành phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa và hoà nhập với nền văn minh hiện đại. Là những công dân, người Akha là đối tượng trong các chính sách sử dụng đất có ảnh hưởng tới mọi người dân nông thôn. Về phương diện quản lý và quyền về tài sản, có 3 sự chuyển đổi lớn trong chính sách, bao gồm: 1. Cải cách ruộng đất từ đầu những năm 1950, khi đất nông nghiệp được giành lại từ tay địa chủ và phân phát cho nông dân, 2. Tập thể hoá năm 1958, khi các ngôi làng được chia thành các đội sản xuất và tổ chức thành các xã, và 3. Cải cách kinh tế bắt đầu năm 1982-83, khi đất đai của xã được phân chia cho các làng và các hộ gia đình. Một điểm khác biệt lớn của người Akha và các dân tộc khác sống tại vùng cao là trong năm 1982-83, mỗi hộ gia đình đều có đất canh tác nương rẫy ngoài đất lúa nước và rừng. Bắt đầu từ đầu những năm 1980, công tác khuyến nông tập trung vào việc khuyến khích trồng cây công nghiệp và cây lâu năm trên diện tích đất nương rẫy nhằm cung cấp sản phẩm cho các thị trường đang trên đà phát triển. Hiện tại, những vấn đề của các dân tộc được các quan chức nhà nước thảo luận không phải là phương thức sản xuất, mà là về vấn đề các nhóm này "phát triển" đến đâu. Việc mở rộng sản xuất cây dài ngày đồng nghĩa với việc chấm dứt

hình thức canh tác nương rẫy – hình thức mà theo các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc là huỷ hoại môi trường.

Các quyền tài sản và mức độ quản lý đối với đất rừng ở Trung Quốc cũng đã thay đổi nhiều lần kể từ năm 1949. Vào đầu những năm 1950, trong khi những khu rừng rộng lớn đặt dưới quyền kiểm soát của Bộ Lâm nghiệp, khoảng 2/3 số đất rừng lúc đầu được giao cho các hộ gia đình, và sau đó được tập thể hoá vào cuối những năm 50. Vào đầu những năm 1980, đất được chia lại, những khu rừng mới của nhà nước và khu bảo tồn thiên nhiên được đặt dưới sự quản lý của các cơ quan chức năng. Theo Viện Nghiên cứu thực vật Côn Minh, 70% diện tích rừng hiện nay của Trung Quốc đã được giao cho hộ gia đình và làng bản quản lý (Xu 1996).

Lịch sử chính sách về tài nguyên rừng và các nhóm dân tộc thiểu số ở Thái Lan lại khác ở Trung Quốc. Do Thái Lan đi theo mô hình nhà nước tư bản của Châu Âu, đặc biệt là Anh quốc, chính phủ Thái tại Bangkok đã thành lập Cục Lâm nghiệp Hoàng gia (RFD) vào năm 1896, và trong năm 1898 Chính phủ giao toàn bộ vùng “chưa được khai phá” - sau này là vùng Siam - cho Cục này. Vùng “chưa được khai phá” ở phía bắc, bao gồm một số nhóm dân tộc, trong số đó có những nhóm dân tộc tại chỗ đã sống tại địa bàn nhiều thế hệ. Tuy nhiên, ngoài diện tích rừng gỗ tếch, RFD không mấy quan tâm tới những người dân sinh sống trong vùng “chưa được khai phá” rộng lớn này. Vào những năm 60, khi chính phủ Thái bắt đầu chú trọng tới việc tăng trưởng kinh tế một cách nhanh chóng trên cơ sở các mô hình phát triển tư bản, chính phủ đã cấp giấy phép cho các công ty khai thác gỗ được khai thác theo hình thức luân kỳ. Các công ty được phép khai thác trên diện tích gần một nửa diện tích đất đai của Thái Lan. Sự chuyển đổi tư

bản này dựa trên quan điểm của chính phủ và quan điểm tài sản tư nhân, với rừng là tài sản của nhà nước. Nhận thức này loại trừ hình thức sở hữu và quản lý cộng đồng nguồn tài nguyên rừng.

Vào đầu thế kỷ 20, trong giai đoạn mà Thongchai (1997) đã miêu tả là “tự văn minh hoá”, bởi vì Thái Lan chưa từng chính thức bị đô hộ, vua và những người có thế lực đã xây dựng nhà nước để chạy đua với Châu Âu. Một phần của cố gắng này bao gồm việc làm thắm nhuần chủ nghĩa dân tộc trong dân chúng, và thể hiện nhận thức “người Thái” thừa hưởng từ canh tác lúa nước ở vùng xuôi, những người nói tiếng Thái, theo đạo Phật, và là thần dân của vua. Việc hình thành bản sắc của người Thái góp phần quan trọng đối với hiểu biết của những người dân thuộc quốc gia Thái Lan mới, và trong đó không bao gồm các nhóm dân tộc thiểu số trồng lúa nương, những người không nói ngôn ngữ Thái.

Cùng với xu thế phát triển dựa trên việc khai thác gỗ, vào những năm 1960 Chính phủ Thái phải hoà giải với những người dân sống trong rừng. Các nhà hoạch định chính sách bắt đầu gọi các nhóm thiểu số đang sống ở phía bắc là “nhóm bộ tộc vùng núi” (hill tribe), và bắt đầu xây dựng các nhóm người này thành “không phải người Thái” và “những người cư trú bất hợp pháp trong rừng” (Pinkaew 1997). “Nhóm bộ tộc vùng núi” đồng nghĩa với những người sản xuất thuốc phiện, những người hợp tác với cộng sản từ Lào sang, và gần đây được gọi là những người canh tác nương rẫy, những người đang huỷ hoại nguồn tài nguyên rừng (Pinkaew 1997). Các chính sách và các dự án phát triển đối với các “nhóm bộ tộc miền núi” khác với các chính sách và chương trình cho các nhóm ở vùng nông thôn khác, vì nhóm bộ tộc này được coi là những người sản xuất

thuộc phiện và không trung thành với quốc gia. Họ không phải là những người công dân, và có lẽ không xứng đáng để trở thành công dân, mặc dù các nhóm dân tộc thiểu số khác không ở phía bắc, ví dụ như người theo đạo Hồi ở phía nam, lại là công dân Thái (Vandergeest 1997).

Một việc xảy ra sau đó ở phía bắc là những mâu thuẫn liên tiếp giữa các Bộ với Bộ Nội Vụ (MOI) nhằm định cư các làng bản để Bộ Nội Vụ có thể kiểm soát, và với RFD - khi Cục này cấp giấy phép khai thác gỗ, hoặc gần đây là việc bảo vệ và mở rộng diện tích rừng trồng với mục tiêu những nơi này (thông thường trùng với các làng bản nằm trong kiểm soát của MOI) thành địa bàn nằm trong quản lý của RFD. Xung đột kiểu này rất phổ biến ở nhiều vùng nông thôn của Thái Lan. Các nhóm bộ tộc vùng núi phía bắc trở thành mục tiêu của các dự án phát triển với nguồn tài trợ của nhiều tổ chức quốc tế, trong đó tập trung vào việc thay thế cây thuốc phiện. Nằm trong khuôn khổ của việc định cư các làng bản, Cục Phúc lợi xã hội của Bộ Nội Vụ cũng cung cấp thẻ căn cước cho người dân thuộc các nhóm bộ tộc. Thẻ này xác nhận người dân thuộc dân tộc và làng bản nào, trong đó cấm việc di dời ra khỏi tỉnh mà người dân đang sống nếu không có ý kiến của người đứng đầu tỉnh. Thẻ căn cước cho các nhóm dân tộc thể hiện một số rào cản đối với người có thẻ, bởi vì nó không chứng nhận là công dân đầy đủ và "không phải người Thái". Thẻ này cũng loại bỏ các quyền chính thức về sử dụng và sở hữu đối với đất đai.

Quản lý đất ở một bản Akha tại Trung Quốc và một bản Akha tại Thái Lan

Sử dụng đất và các luật lệ của làng bản trong việc quản lý rừng ở bản của người Akha ở Xianfeng tại Trung Quốc cho tới năm 1958, và bản của người Akhapu tại Thái Lan cho tới đầu những năm 70 rất

giống nhau. Cả 2 bản đều được bao quanh bởi khu rừng nguyên sinh. Theo như qui định của địa phương, người làng không được phép chặt cây trong phạm vi cổng làng, trong rừng nghĩa trang, hoặc trong rừng đầu nguồn, nhưng có thể chặt cây ở các nơi khác để dựng nhà và lấy củi. Người Akha canh tác nương rẫy ở những nơi đất rộng và cách làng ít nhất một giờ đi bộ qua rừng. Việc trồng trọt được tiến hành thâm canh, thời gian canh tác khoảng 1 - 2 năm, và sau đó bỏ hoá từ 13-15 năm. Sự tương đồng trong cách sử dụng đất ở hai cộng đồng này từ 30-40 năm trước là đặc điểm nổi bật, nó nhấn mạnh tầm quan trọng của sự khác biệt giữa cách sử dụng đất của người Akha ở Trung Quốc và Thái Lan ngày nay, cũng như vị trí của người Akha trong mối quan hệ với chính quyền của hai đất nước.

Bản Xianfeng, Trung Quốc

Tại bản Xianfeng, lực lượng du kích của những người cộng sản tới đây vào năm 1950, và cùng với họ là cuộc cách mạng. Vào đầu những năm 50, do không có địa chủ lớn về đất đai, ở đây đã không có một cuộc cải cách ruộng đất nào. Trên thực tế, không có sự thay đổi nào trong quản lý đất đai ở bản cho đến khi được tập thể hoá vào năm 1958. Khi tập thể hoá, Xianfeng cũng giống như các làng khác, trở thành một đội sản xuất trong cùng một xã, gồm cả Damenglong nằm trong thung lũng phía dưới. Đội sản xuất tổ chức thành các nhóm theo từng dự án mở đường, xây hồ chứa nước, chuồng trại, canh tác nương rẫy. Dưới một nửa số lao động trong bản được sử dụng vào canh tác nương rẫy, do vậy tuy diện tích rẫy đã được mở rộng với quy mô lớn, song tổng diện tích lúa nương vẫn nhỏ hơn trước. Thiếu lương thực trở thành vấn đề đe dọa người dân trong suốt giai đoạn tập thể hoá (1958-82). Trớ trêu thay, các chính sách của nhà nước chú trọng

việc sản xuất lúa gạo đã buộc người làng mở thêm diện tích mới cho cả lúa nương và lúa nước vào những năm 1960. Tuy những chính sách này làm giảm độ che phủ của rừng, chúng vẫn không tạo ra lượng lương thực đủ cho nhu cầu sử dụng của địa phương, vì một lượng lớn lương thực phải đóng thuế.

Các chính sách cải cách kinh tế trong những năm 1982-83 đã chỉ ra rằng, đất do xã quản lý trước kia nay được phân chia cho các bản và các hộ gia đình. Một uỷ ban gồm người làng và hai cán bộ từ trạm lâm nghiệp gần nhất đã phân cho Xianfeng khoảng 500 mu (15 mu = 1 ha) đất rừng hỗn hợp để xây nhà, vì vậy rừng quản lý theo hình thức cộng đồng vẫn tồn tại trong giai đoạn cải cách. Uỷ ban phân cho mỗi hộ gia đình 4 hoặc 5 mu đất rừng toàn quyền sử dụng, để họ lấy củ đun. Bên cạnh đó, mỗi hộ gia đình còn được nhận đất lúa nước và lúa nương với diện tích phụ thuộc vào số thành viên trong mỗi hộ.

Từ đầu những năm 80, các cơ quan khuyến nông đã khuyến khích các hộ gia đình trồng cây lâu năm hoặc cây công nghiệp. Với tiến trình chuyển đổi dần sang nền kinh tế định hướng thị trường, bao gồm cả cơ sở hạ tầng cho việc thu hái và chế biến cao su, mía, người Akha sống ở những vùng thấp hơn so với Xianfeng đã có bước chuyển đổi tự nguyện ra khỏi canh tác nương rẫy. Tại Xianfeng, người dân đã không còn canh tác lúa nương từ năm 1989 khi họ phát hiện ra mỏ thiếc ở một trong những nơi trồng lúa nước của họ. Mặc dù có sự cạnh tranh về các quyền đối với nguồn tài nguyên thiếc, hầu hết nguồn thu nhập của người dân ở Xianfeng vẫn là từ nguồn này. Vào năm 1996, hạt Jianghong, trong đó bao gồm cả Xianfeng tuyên bố rằng tất cả các bản phải giảm diện tích nương rẫy xuống còn 2 mu trên một đầu người cho tới năm 2000. Do người

dân có các cơ hội khác, bao gồm cả kiếm được những công việc tốt ở thành thị, việc chuyển đổi đã được hoàn tất ở rất nhiều nơi.

Bản Akhapu, Thái Lan

Người Ulo Akha đầu tiên đến Akhapu, Thái Lan cách đây trên 100 năm. Tuy nhiên, sự thay đổi cơ bản đầu tiên về giao đất và sử dụng đất đối với người Ulo Akha là kết quả của một nhóm lớn những người Loimi Akha chuyển đến nơi đây từ Burma vào đầu năm 1973. Bạo lực liên tiếp tại Burma là do hàng trăm người chạy sang Thái Lan và nhiều người trong số họ định cư tại Akhapu trên đường biên. Cả 2 nhóm người Ulo và Loimi Akha đều nói rằng xung đột về tiếp cận đối với đất nương rẫy đã sớm xảy ra. Người Loimi cũng đã di chuyển thành nhóm để mở rộng diện tích lúa nước cho các hộ gia đình. Tuy nhiên, mặc dù sống ở địa bàn này hàng thập kỷ, người Ulo trước đó chưa biết trồng lúa nước. Họ học cách canh tác lúa nước bằng cách quan sát người Loimi và sau đó cá nhân từng gia đình tự khai phá các ruộng lúa nước trên vùng đất thấp, bằng phẳng, và trên đất nương rẫy. Vì vậy, người Loimi đã chiếm hầu hết vùng đất tốt.

Vào thập kỷ những năm 80, một dự án phát triển vùng cao (thay thế cây thuốc phiện) bao gồm cả vùng Akhapu được tiến hành, nhưng dự án chỉ có một số hoạt động trực tiếp ở một vài bản được chọn trong đó không có bản Akhapu. Trong lúc đó, một người Thái gốc Trung Quốc có mối quan hệ với KMT (Guomindang) thuê đất rừng thuộc RFD gần Akhapu để lấy lệ phí danh nghĩa và thành lập một công ty chè. Ông này cùng với các đối tác đã thuê người Akha làm ruộng bậc thang và trồng giống chè từ Đài Loan, bây giờ bán với giá 1000 baht/1 kg (khoảng 20 đôla/1kg vào thời điểm thực hiện nghiên cứu này). Công ty đã xuất khẩu chè chất lượng cao sang

Dài Loan và nhiều nơi khác ở Đông Nam Á.

Cán bộ công ty chè cũng hướng dẫn người địa phương cách canh tác chè mà kết quả là những người dân đã biết ươm cây giống và sau đó trồng các cây này tại khu rừng già gần nhà mình. Tuy nhiên, người địa phương trồng giống chè chất lượng thấp, chỉ bán được 50 baht/1kg. Hiện nay chè là nguồn thu nhập chính cho các hộ gia đình. Do tầm quan trọng như vậy, dân làng trồng chè ở nhiều chỗ trong rừng cộng đồng. Trồng chè yêu cầu phải có độ cân bằng giữa ánh sáng mặt trời và bóng râm, nên người dân phải chặt bỏ nhiều cây và hạn chế sự tự tái sinh rừng. Ở những nơi gần bản, “rừng” bây giờ trở thành các trang trại chè với các cây to phân tán.

RFD đã mang đến sự thay đổi về sử dụng đất năm 1993. RFD tuyên bố diện tích đất canh tác nương rẫy ở khu Akhapu trở thành địa điểm trồng rừng nhân dịp nhà vua trị vì đất nước 50 năm. Về pháp lý, khu vực này thuộc quyền quản lý của RFD vì nó nằm trong quy định từ năm 1898, mặc dù người dân ở đây đã sử dụng đất này trên 100 năm nay. Tổng công ty xăng dầu Thái Lan (PPT) hiện đang tài trợ cho việc trồng rừng, tham gia vào chương trình “xanh hoá” của giới kinh doanh Thái Lan. Bây giờ tại Akhapu, canh tác nương rẫy đang trong quá trình chấm dứt một cách nhanh chóng và không có dự án tạo thu nhập nào nhằm giúp đỡ người dân trong bối cảnh mất đất.

Tại Akhapu, chỉ riêng trưởng làng có chứng minh thư Thái đầy đủ, những người dân làng Akha khá giả dựa vào chè và làm việc ở thị xã gần đó để tạo thu nhập. Những người dân nghèo trước kia phụ thuộc vào canh tác nương rẫy nay đang đối mặt với tình trạng mất đi sinh kế của

mình. Những người có chứng minh thư là người dân tộc thì chỉ kiếm được những công việc tồi tệ tại thành thị như xây dựng, làm ở nhà hàng, trạm bán ga; một số người trẻ hơn phải trải qua những thủ tục rườm rà để có được giấy phép của chính quyền tỉnh cho phép được làm việc tại Chiang Mai hay Bangkok, và giấy phép này phải được gia hạn 6 tháng / lần. Một số thanh niên khác tìm cách tăng thu nhập nhanh chóng bằng việc tham gia vào buôn bán ma tuý hay những hoạt động bất minh khác.

So sánh

Đối với Trung Quốc, ý thức xây dựng nhà nước XHCN rõ ràng là bao gồm tất cả các dân tộc thiểu số và rồi “văn minh hoá” họ, và hội nhập họ với người Trung Hoa đa số. Là công dân của một dân tộc lớn, người Akha thuộc Xianfeng đã trải qua nhiều thăng trầm về chính sách kể từ năm 1949, bao gồm cả cuộc đấu tranh giai cấp trong giai đoạn cách mạng văn hoá. Nhưng qua việc tham gia những sự kiện lớn trong lịch sử gần đây, người Akha tự coi họ là một phần của Trung Quốc. Khi họ kể chuyện, các câu chuyện của lịch sử Trung Quốc từ năm 1949 và các câu chuyện lịch sử của dân tộc họ thường trộn lẫn nhau. Người dân có thể áp dụng các hình thức canh tác có tác dụng đối với riêng họ và thậm chí đi ngược lại một số quy định cụ thể, nhưng không ai nói đến việc từ chối nhà nước. Người dân chỉ đơn giản mong muốn rằng cán bộ chính quyền địa phương nên lắng nghe ý kiến của họ thường xuyên hơn.

Nhiều thanh niên Xianfeng đã học hết trung học, một số đã có bằng cấp cao hơn và họ đi ra ngoài tìm kiếm việc làm tại các thị trấn và thành phố. Công việc của họ là làm giáo viên, hướng dẫn viên du lịch, bộ đội, kinh doanh, nhân viên ngân hàng như là những người công dân bình thường của Trung Quốc. Mặc dù bị coi là người dân

thiếu số, với hình ảnh của sự lạc hậu, họ vẫn là thành viên của xã hội và chính thể Trung Quốc.

Sự suy giảm độ che phủ rừng tại Xianfeng phần lớn là do các chính sách tập trung vào sản xuất lương thực trong thời kỳ tập thể hoá. Các nhà lãnh đạo Xianfeng nghĩ rằng rừng xung quanh Xianfeng ngày nay có chất lượng tương đối tốt mặc dù họ cũng lo lắng về việc một số người dân bán củi làm nhiên liệu một cách bất hợp pháp cho những người ngoài. Không có gì đáng ngạc nhiên trong một số trường hợp, thị trường mở rộng cũng kéo theo các vấn đề nảy sinh.

Đối với Thái Lan, việc xây dựng nhà nước theo hướng tư bản chủ nghĩa bao hàm việc tuyên bố nguồn tài nguyên rừng là tài sản của nhà nước. Vào những năm 1980, RFD bắt đầu coi rừng là tài sản môi trường của nhà nước và gạt bỏ sự quản lý của những người đang sinh sống tại đây. Cùng lúc đó, người Akha phải vật lộn với các dự án của MOI nhằm định cư cho họ, và các kế hoạch trồng rừng của RFD đã lấy đi những phần đất của họ. Cả 2 cơ quan đều coi những người dân nơi đây là những người xâm chiếm đất đai đầu tiên. Khái niệm chứng minh thư cho thấy sự không thiện chí trong việc chấp nhận những người này là người Thái. Người Akha tại Akhapu không coi họ là một phần của Thái Lan mặc dù họ mong muốn như vậy. Nhiều người cảm thấy họ đang bị đẩy ra khỏi các vùng đồi núi tới cuộc sống ở các vùng đô thị - nơi họ vẫn mang theo chứng minh thư người dân tộc.

Hầu hết thanh niên đều bỏ làng đi tìm kiếm công việc khi học hết lớp 6, Thanh niên Akha ở Akhapu cho biết, với chứng minh thư dân tộc, họ có thể học hết cấp 3 nhưng họ sẽ không được cấp bằng. Không có bằng cấp, họ sẽ bị hạn chế bởi chỉ có thể làm những công việc tồi, tở phù hợp với

trình độ lớp 6; rất ít trong số họ mong muốn được học tiếp. Việc xác định Akha là “người dân tộc”, không phải là “người Thái” đã khiến họ không được tiếp cận các quyền về đất đai hay công việc tốt trong nền kinh tế chính thức. Có một số thanh niên đã quay sang nền kinh tế không hợp pháp, có thể giàu lên rất nhanh nhưng sẽ là nguy cơ lớn - đó là các vấn đề về ma tuý.

Tại Akhapu, khu vực mà 15 năm về trước còn là vùng rừng rậm, nay đã trở thành những cánh đồng chè, khu vực sản xuất cho một số người Akha. Những dự án phát triển đưa chè vào cùng với những dự án thay thế cây thuốc phiện ở các nơi khác, đã tạo ra sự suy thoái rừng một cách nghiêm trọng. Gần đây, RFD đã tiếp nhận những vùng đất canh tác nương rẫy của bản để trồng rừng, tạo ra một khu rừng mới trên vùng đất đai, nơi người dân sử dụng để sản xuất lương thực.

Lời cảm ơn

Tôi xin bày tỏ lời cảm ơn tới Nancy Peluso, Simone Pulver và Julie Greenberg về sự góp ý cho bản thảo lần đầu của bài viết này.

Đoàn Đức Lưu dịch
Tô Xuân Phúc hiệu đính

Chú thích

* Bài của tác giả gửi Tạp chí Dân tộc học

Tài liệu tham khảo

Pinkaew Launagramsri. *On the Discourse of Hill Tribes*, presented at the Workshop on Ethnic Communities in a Changing Environment, Chiang Mai, Thailand, Feb.22-26, 1997.

Thongchai Winichakul, tiếp xúc trực tiếp, tháng 10/1997.

Vandergeest, Peter, tiếp xúc trực tiếp, tháng 6/1997.

Xu Jianchu, tiếp xúc trực tiếp, tháng 7/1996.